

Số: 585/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn 2022-2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 15/6/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 103/TTr-SNV ngày 21/01/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn 2022-2025 như sau:

1. Danh mục vị trí việc làm: gồm 40 vị trí, cụ thể:
  - a) Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: gồm 04 nhóm với 30 vị trí việc làm, trong đó:
    - Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí;
    - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 06 vị trí;
    - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 12 vị trí;
    - Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.
  - b) Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh: gồm 04 nhóm với 10 vị trí việc làm, trong đó:
    - Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 04 vị trí;
    - Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 01 vị trí;

- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 05 vị trí.

2. Số biên chế công chức của Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 43 biên chế, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh là 07 biên chế; số lao động hợp đồng là 05 người và thực hiện tinh giản biên chế (nếu có) theo quy định.

Trường hợp thực hiện công tác cán bộ từ nguồn nơi khác đến trong khi Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh không còn biên chế chưa sử dụng thì phải điều chuyển biên chế từ cơ quan có nhân sự chuyển đi đảm bảo cân đối biên chế và công chức theo quy định.

3. Cơ cấu ngạch công chức:

a) Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Ngạch chuyên viên cao cấp: tối đa 9,3%;
- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: tối đa 37,2%;
- Ngạch chuyên viên và tương đương: tối thiểu 48,9%;
- Ngạch kế toán viên trung cấp: 2,3%;
- Ngạch công chức còn lại: 2,3%;
- Không xác định cơ cấu ngạch đối với các vị trí thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ là lao động hợp đồng.

b) Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh:

- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: tối đa 14,3%;
- Ngạch chuyên viên và tương đương: tối thiểu 85,7%.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng tương ứng với từng vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quy định cụ thể sản phẩm đầu ra, kết quả sản phẩm đầu ra của từng vị trí việc làm để làm cơ sở đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng, mức độ hoàn thành công việc được giao đối với công chức và người lao động của Sở theo quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, người lao động, hoàn thành trong Quý I năm 2022, gửi Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch biên chế công chức để thực hiện việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng đối với công chức, người lao động của Sở theo đúng quy định;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với các vị trí việc làm để đảm bảo tiêu chuẩn trình độ theo quy định của pháp luật;



- Thường xuyên rà soát và trình UBND tỉnh quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu có thay đổi) bảo đảm theo đúng quy định.


b) Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo hướng tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định của pháp luật hoặc các Bộ, ngành có quy định cụ thể về danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Trình UBND tỉnh tổ chức lại Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh bảo đảm phù hợp với số biên chế được giao theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, lao động hợp đồng của của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức tương ứng với từng vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Văn